

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN
Bản án số: 06/2025/DS-PT
Ngày 16/01/2025
V/v: “Kiện đòi di sản
thừa kế là tiền”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Đước**.

Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Mai Ngọc Khương** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yên** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLPT-DS về việc: “*Kiện đòi di sản thừa kế là tiền*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 04/2024/QĐ-SCBSBA ngày 01/10/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐ-PT ngày 16/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Th**, sinh năm: 1959; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Th: Bà **Huỳnh Thị Tuyết Tr**, sinh năm 1987; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 05, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà **Trương Thị Ng**, sinh năm: 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn An Xuân 3, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Ng: Ông Lê Tân H, sinh năm: 1962; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng NN&PTNN VN;

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh Ng – Phó Giám đốc Ngân hàng NN&PTNN VN – Chi nhánh NH; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Trương Đức M, sinh năm: 1998; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Đức M: Bà Trương Thị Nh, sinh năm: 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Bảo An, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Trương Thành N, sinh năm: 1966; (Có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Tý Ph, sinh năm: 1965; (Vắng mặt)

3. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1971; (Có mặt)

4. Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1974; (Có mặt)

5. Bà Trương Thị C, sinh năm: 1953; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn An Xuân 3, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà Trương Thị Đ, sinh năm: 1952; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn An Xuân 2, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

7. Ông Phan Ngọc Th, sinh năm: 1979; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Rã Trên, xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

8. Ông Phạm Thành Th, sinh năm: 1989; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2024 và trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thị Th trình bày:

Bà Th và ông Trương Thành S (sinh ngày 01/01/1956, chết ngày 18/5/2023) là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng bà có 01 con chung tên là Trương Đức M (sinh năm 1998). Ngoài ra, ông S không có vợ khác, không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha mẹ ông S đều mất trước ông S.

Từ năm 1997 đến năm 2004, vợ chồng bà và con trai sống chung với nhau tại thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Từ năm 2005 đến trước khi mất, ông S chuyển đến sống riêng tại thôn An Xuân 3, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận để tiện quản lý khu vực rẫy của gia đình bên chồng. Bà và con trai bà tiếp tục sống chung tại thôn Thành Sơn, xã Xuân Hải. Tuy vợ chồng bà không sống chung với nhau nhưng tình cảm vợ chồng, cha con vẫn luôn tốt đẹp. Ông S vẫn thường xuyên về nhà ở thôn Thành Sơn để thăm nom mẹ con bà và ngược lại, mẹ con bà vẫn qua thôn An Xuân 3 thăm hỏi ông S. Hiện nay, bà đã làm thất lạc bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải không lưu giữ sổ hộ tịch năm 1997 nhưng các giấy tờ khác như: Giấy khai sinh của con trai là ông Trương Đức M; thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của vợ chồng bà Th đều thể hiện ông S là chồng của bà.

Khoảng tháng 10/2022, ông S có trao đổi cho bà Th biết sẽ chuyển nhượng phần đất rẫy có diện tích hơn 1.000m² tại thôn An Xuân 3, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Do phần đất này có nguồn gốc từ cha mẹ ông S tặng cho riêng ông S, là tài sản riêng của ông S nên bà không có ý kiến. Thời gian sau bà biết được thông tin ông Phan Ngọc Th, sinh năm 1979 thường trú tại xã Phước Trung, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận đã nhận chuyển nhượng thửa đất trên với số tiền là 1.350.000.000đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).

Về số tiền 1.350.000.000đồng ông S nói đã đưa cho bà Trương Thị Ng và nhờ gửi vào tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng NN&PTNN VN – Chi nhánh NH. Do lo sợ tự giữ số tiền lớn sẽ mất, mẹ con bà Th không ở gần, ông S nhờ bà Ng

giúp mình gửi một phần vào tài khoản tiết kiệm đứng tên bà Ng tại ngân hàng; khi nào ông S cần, bà Ng sẽ rút tiền lãi để đưa chi tiêu; phần tiền mặt còn lại thì nhờ bà Ng giữ giúp để khi cần việc gấp sẽ lấy. Bà Trương Thị Ng là con của ông Trương Thành N – cháu ruột của ông S. Bà Ng sống gần gũi với ông S ở thôn An Xuân 3, thân thiết, ông S mới tin tưởng nhờ giữ tiền giúp.

Khi ông S chết không để lại di chúc, lo xong đám tang bà đã đề nghị bà Trương Thị Ng giao trả lại số tiền 1.350.000.000đồng mà ông S đã nhờ giữ giúp. Tuy nhiên, bà Ng đã từ chối vì cho rằng ông Trương Thành S đã tặng cho bà Ng toàn bộ số tiền 1.350.000.000đồng.

Ngày 04/11/2023, bà đã đề nghị Công an xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải giải quyết tranh chấp nhưng không thành, cán bộ Công an đề nghị hai bên giải quyết tranh chấp dân sự tại Tòa án có thẩm quyền. Sau nhiều lần cố gắng thương lượng giải quyết mâu thuẫn giữa bà Th và bà Trương Thị Ng không đạt được kết quả như mong muốn. Qua thông tin tìm hiểu, bà Ng có ý định tẩu tán tài sản nên bà Th đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận để yêu cầu giải quyết:

+ Buộc bà Trương Thị Ng trả lại số tiền 1.350.000.000đồng và toàn bộ tiền lãi tiết kiệm phát sinh từ số tiền trên, tính từ thời điểm bà Ng gửi tiết kiệm các số tiền nhận được từ ông S đến ngày xét xử sơ thẩm cho các người thừa kế là bà Dương Thị Th, ông Trương Đức M.

- Phía nguyên đơn muốn thương lượng với bị đơn đưa ra một số tiền thỏa thuận hòa giải nhằm hàn gắn gia đình. Về chi phí mai táng của ông S, do bà Ng bỏ ra lo hết phần chi phí này.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trương Thị Ng là ông Lê Tấn H trình bày:

Ông Trương Thành S là người bác ruột của bà Ng, đã chết vào tháng 5/2023. Ông không có vợ hợp pháp nhưng có 01 người con là ông Trương Đức M. Ông Trương Thành S và bà Dương Thị Th không chung sống vợ chồng với nhau, bà Ng được biết khi ông Trương Đức M được 01 tuổi thì ông S và bà Th không còn chung sống vợ chồng nữa mà đến khi ông S chết vào ngày 18/5/2023.

Bà Ng cũng không biết và không liên quan gì đến việc đặt cọc, mua bán nhà đất trên nên cũng không biết đến số tiền 1.350.000.000đồng mà bà Dương Thị Th khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả lại cho bà Th, và ông Mạnh.

Về nhân thân của bà Dương Thị Th: Bà Th trước khi sống chung với ông Trương Thành S thì bà Th đã có một đời chồng, có một người con gái. Ông S sống với bà Th từ năm 1997 đến năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn, không cưới hỏi và có 01 người con tên Trương Đức M, sinh năm 1998.

Về cuộc sống của bà Th và ông S không có hạnh phúc. Bởi bà Th cứ mỗi lần cãi nhau là bà Th nhiều lần lạnh lùng đuổi ông S ra khỏi nhà. Do đó, năm 2000, ông S không còn sống chung với bà Th nữa mà về sinh sống cùng chị ông là bà Trương Thị Đ cho đến cuối đời.

Về thừa đất ông Trương Thành S bán: Theo đơn khởi kiện bà Th yêu cầu bà Trương Thị Ng phải trả lại số tiền 1.350.000.000đồng cùng toàn bộ tiền lãi tiết kiệm phát sinh từ số tiền 1.350.000.000đồng từ thời điểm bà Nguyệt gửi tiết kiệm các số tiền nhận được từ ông S đến ngày xét xử sơ thẩm cho các thừa kế là bà Th, ông M là không đúng. Vì, bà Trương Thị Ng không biết và không liên quan đến việc đặt cọc mua bán nhà đất của ông Trương Thành S, ông S cũng không có văn bản nào giao cho bà Ng 1.350.000.000đồng nhờ gửi tiết kiệm ngân hàng. Theo biên bản làm việc ngày 04/10/2023, đây là ý kiến của bà Dương Thị Th cho rằng ông S đưa tiền cho bà Ng, bà Th không có chứng cứ chứng minh việc ông S giao tiền cho bà Ng để gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh NH. Việc tặng cho hoặc nhờ gửi tiền cho bà Ng thì ông S phải có văn bản cụ thể được quy định tại Điều 119, Điều 458 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về hồ sơ tài liệu, nguyên đơn cung cấp hợp đồng đặt cọc ghi ngày 18/11/2022 với giá bán là 1.350.000.000đồng, đặt cọc là 1.250.000.000đồng, số tiền 100.000.000đồng còn lại thanh toán ký hợp đồng đặt cọc. Tại hợp đồng đặt cọc này chỉ có chữ ký của ông Trương Thành S mà không có chữ ký của người chuyển nhượng. Ngoài ra, hợp đồng đặt cọc ngày 14/01/2023 cũng không phù hợp với khoản tiền mà nguyên đơn cung cấp chứng cứ.

Về tiền gửi ngân hàng, số tiền gửi tại Ngân hàng NN&PTNT – Chi nhánh NH có là do bà Ng tích góp, trong đó có tiền lương và tham gia dịch vụ khác mà có.

Nay, bà Th khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Ng trả cho bà Th 1.350.000.000đồng là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Th. Đối với yêu cầu thương lượng hòa giải, bị đơn không đồng ý.

Về chi phí mai táng của ông Trương Thành S, chi phí này không phải do bà Ng bỏ ra mà là do các anh, chị em của ông S bỏ ra để lo liệu, trong đó chủ yếu là do ông N và bà Đ bỏ ra.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức M do bà Trương Thị Nh là đại diện trình bày:

Bà Nh thống nhất với ý kiến, lời trình bày của nguyên đơn. Thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng NN&PTNTVN – Chi nhánh NH do bà Trần Thị Thanh Ng là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về trường hợp của bà Trương Thị Ng là khách hàng có giao dịch tiền gửi từ năm 2022 đến nay. Hiện, có gửi tiết kiệm với số dư 700.000.000đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng). Lịch sử các giao dịch đã cung cấp, về sự việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thì Ngân hàng không có ý kiến.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thành N, bà Huỳnh Thị Tý Ph thống nhất trình bày:

Ông N, bà Ph là cha mẹ ruột của bà Trương Thị Ng. Ông bà thống nhất với ý kiến và lời trình bày của bị đơn về nội dung sự việc. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Th. Ngoài ra, không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Do bận công việc làm ăn nên xin được vắng mặt trong quá trình tố tụng. Các ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh NT đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 184, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 158, Điều 163, Điều 166; Điều 192, Điều 651 Bộ luật dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức M về việc Kiện đòi lại tài sản.

Tuyên bố:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức M về việc yêu cầu bà Trương Thị Ng trả lại số tiền 1.350.000.000đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và toàn bộ tiền lãi tiết kiệm phát sinh từ số tiền trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn bà Dương Thị Th kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh NT, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Sửa bản án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Đơn kháng cáo của bà Dương Thị Th hợp lệ nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là đúng.

+ Về nội dung kháng cáo:

Giai đoạn sơ thẩm, bà Dương Thị Th cho rằng bà với ông Trương Thành S kết hôn năm 1997 nhưng bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm xác minh sổ bộ đăng kết hôn năm 1997 tại UBND xã Xuân Hải không có thông tin. Bà Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh quan hệ vợ chồng khi chung sống từ năm 1997 với ông Trương Thành S nên Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện.

Giai đoạn phúc thẩm, bà Th xuất trình được bản sao giấy chứng nhận kết hôn được Tòa án cấp phúc thẩm xác minh, đối chiếu sổ bộ quản lý tại địa phương chứng minh được quan hệ hôn nhân hợp pháp của bà Dương Thị Th với ông Trương Thành S nên chứng cứ mới này làm thay đổi cơ bản đường lối giải quyết vụ án. Tòa án cấp phúc thẩm không thể quyết định phần nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các đương sự sẽ mất quyền kháng cáo. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ chung.

Người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Dương Thị Th hợp lệ nên được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết. Bà Dương Thị Th giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận giải quyết vụ án.

[1.2] Phiên tòa được mở lần thứ hai; các đương sự được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ vắng mặt xem như từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp. Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại giai đoạn xét xử sơ thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu hoãn phiên tòa hoặc dẫn giải người làm chứng theo đơn yêu cầu của bà Dương Thị Th.

[2] Các đương sự tranh luận:

[2.1] Đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng giấy chứng nhận kết hôn (bản sao) được UBND xã Xuân Hải cấp cho bà Dương Thị Th từ thông tin sổ đăng ký kết hôn số 65/1999 ngày 22/9/1999, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Th với ông Trương Thành S hợp pháp, bà Th và ông Trương Đức M là người thừa kế duy nhất của ông Trương Thành S nên bà Trương Thị Ng đang giữ số tiền 1.350.000.000đồng phải trả lại số tiền này cho bà Th, ông M.

[2.2] Đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng giấy chứng nhận kết hôn không hợp pháp, bà Dương Thị Th với ông Trương Thành S không chung sống từ năm 2000 cho đến khi ông S chết là năm 2023 nên bà Th không có quyền lợi gì đối với số tiền ông S bán đất, thuộc tài sản riêng của ông S.

[3] Xét kháng cáo của bà Dương Thị Th

[3.1] Bà Dương Thị Th cho rằng giữa bà với ông Trương Thành S chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn nhưng bà không xuất trình được Giấy chứng nhận kết hôn. Tòa án cấp sơ thẩm xác minh tại cơ quan đăng ký, cấp giấy chứng nhận kết hôn thì một số trang sổ lưu trữ bị rách do mối, mọt... những trang còn lại không có tên của bà Dương Thị Th và ông Trương Thành S. Bà Dương Thị Th lập luận rằng bà chung sống với ông Trương Thành S từ năm 1997 và đến năm 1998 sinh con chung tên Trương Đức M được bà và ông S khai sinh cho M với tư cách cha, mẹ nên bà với ông S là vợ chồng hợp pháp. Thực tế, hộ khẩu gia đình bà Dương Thị Th không có tên ông Trương Thành S. Bà Th khai từ năm 2005, bà với ông S không chung sống với nhau (bút lục số 43). Theo Điều 19 Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về đăng

ký hộ tịch, thì giấy đăng ký khai sinh của ông Trương Đức M phần tên người cha ghi ông Trương Thành S thì cũng không có nghĩa là ông Trương Thành S có đăng ký kết hôn với bà Dương Thị Th. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Th vì không thuộc diện, hàng thừa kế thứ nhất của ông Trương Thành S.

[3.2] Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bà Dương Thị Th cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, đã được Tòa án cấp phúc thẩm xác minh tại UBND xã Xuân Hải. Sổ đăng ký kết hôn số: 65/1999 ngày 22/9/1999, tại các cột ghi họ và tên vợ chồng, chữ ký của vợ chồng có các thông tin trùng khớp với bản sao giấy chứng nhận kết hôn số: 02/TLKH-BS ngày 02/01/2025 do bà Th cung cấp. Như vậy, chứng cứ mới làm thay đổi cơ bản đường lối giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục để sửa bản án sơ thẩm vì sẽ làm mất quyền kháng cáo của các đương sự. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết lại theo thủ tục chung theo quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên – VKSND tỉnh Ninh Thuận.

[3.3] Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; diện hàng thừa kế; thu thập chứng cứ chứng minh giao dịch gửi, giữ tài sản cũng như số tiền gửi giữ; đồng thời, giải quyết các chi phí phát sinh đối với nghĩa vụ của ông Trương Thành S để lại trước khi chết (nếu có); quá trình chung sống, thời gian chung sống của ông Trương Thành S với bà Dương Thị Th; lý do ông S đưa tiền cho bà Ng ... để vụ án được giải quyết một cách triệt để, toàn diện (những chứng cứ này trong hồ sơ chưa đầy đủ, chưa được làm rõ).

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên; Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Th; hủy toàn bộ bản án sơ thẩm (khách quan). Bà Dương Thị Th không phải chịu án phí phúc thẩm. Chi phí tố tụng cũng như án phí sơ thẩm sẽ được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 308 khoản 3; Điều 313 khoản 6 của BLTTDS.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị Th. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 17-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện

Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Bà Dương Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/01/2025)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải;
- Các Đương sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Phòng HCTP;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hàng Lâm Viên